

KINH TẾ HÀN QUỐC TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU THẾ KỶ 21: TÌNH HÌNH VÀ TRIỂN VỌNG

ThS. VÕ HẢI THANH

Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á

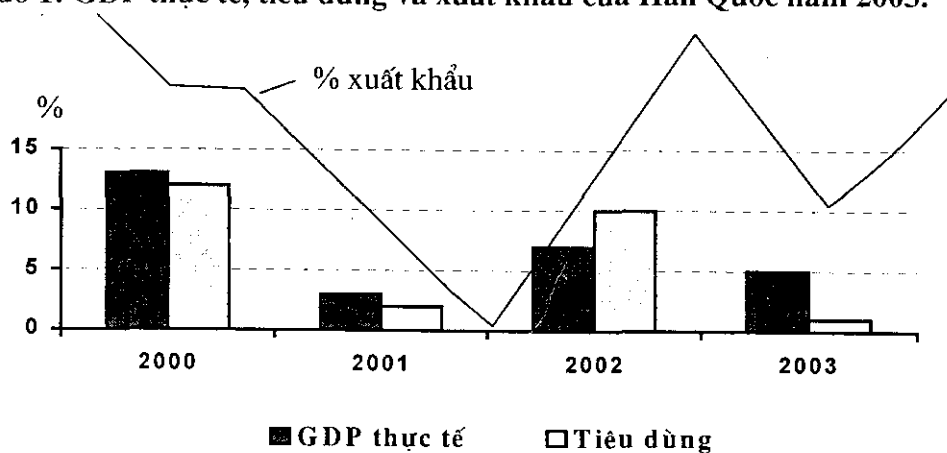
Có thể nói kinh tế Hàn Quốc đã bị suy giảm đáng kể vào năm 2003. Trong quý 2 năm 2003, tăng trưởng GDP đạt 2,2%, thấp hơn mức 3,4% trong quý 3 năm 2001 khi mà nền kinh tế đang ở giữa giai đoạn suy giảm. Trong quý 3 năm 2003, đã có dấu hiệu hồi phục với mức tăng trưởng 2,4%. Mức tăng trưởng này dù sao cũng còn rất thấp đối với một nước có nền kinh tế lớn mạnh như Hàn Quốc. Nếu không tính những lần suy thoái kinh tế do cú sốc dầu lửa vào năm 1980 và cuộc khủng hoảng tài chính cuối năm 1997 thì nền kinh tế Hàn Quốc chưa bao giờ phải đương đầu với mức suy giảm tăng trưởng dưới 4% kể từ năm 1971. Mức tăng trưởng thấp này của Hàn Quốc đi ngược lại với xu hướng phục hồi tăng trưởng kinh tế của thế giới hiện nay. Vì vậy, dường như Hàn Quốc vẫn chưa nắm bắt được lợi thế cơ hội có được nhờ sự hồi phục của nền kinh tế thế giới, mà chủ yếu là sự hồi phục của hai nền kinh tế Mỹ và Nhật Bản. Bài viết này sẽ phân

tích một số yếu tố ảnh hưởng tới quá trình tăng trưởng cũng như suy giảm của nền kinh tế Hàn Quốc trong những năm gần đây.

1. Tiêu dùng:

Trong khi nền kinh tế thế giới đang có xu hướng hồi phục và tăng trưởng thì rõ ràng là nguyên nhân chủ yếu của suy thoái kinh tế Hàn Quốc hiện nay xuất phát từ những vấn đề nội tại. Vấn đề đầu tiên đó là sự thu hẹp tiêu dùng tư nhân và đầu tư trang thiết bị. Biểu đồ 1 chỉ ra rằng mức tăng tiêu dùng tư nhân đã bắt đầu suy giảm kể từ năm 2002, với mức tăng -1,8% vào quý 2 năm 2003 và -1,9% vào quý 3 năm 2003 và -2,2% vào quý 4 năm 2003. Trừ giai đoạn khủng hoảng tài chính 1997-1998 thì đây là lần đầu tiên trong lịch sử, Hàn Quốc bị suy giảm tiêu dùng tư nhân trong ba quý liên tiếp. Ngay cả trong giai đoạn diễn ra cú sốc dầu lửa năm 1980 thì tiêu dùng tư nhân vẫn tăng trưởng ở mức ổn định 5%.

Biểu đồ 1: GDP thực tế, tiêu dùng và xuất khẩu của Hàn Quốc năm 2003.



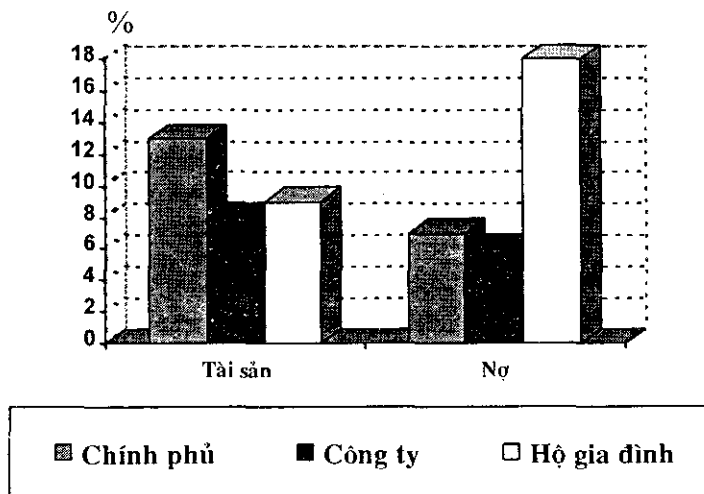
Nguồn: Ngân hàng Hàn Quốc

Kể từ nửa cuối năm 2000, giai đoạn bắt đầu suy thoái, chính phủ đã cắt giảm lãi suất để cứu nền kinh tế không bị rơi vào tình trạng suy thoái toàn bộ. Ngân hàng Hàn Quốc đã 7 lần cắt giảm lãi suất mục tiêu (target call rate) kể từ tháng 10 năm 2000, từ mức 5,25% và ổn định ở mức 3,75% từ tháng 7/2004. Đây có lẽ là mức lãi suất mục tiêu thấp nhất mà Ngân hàng Hàn Quốc đã ấn định kể từ trước đến nay. Nhờ có chính sách tiền tệ mở rộng, một chính sách có rất nhiều hiệu ứng, đã làm cho tiêu dùng tư nhân tiếp tục tăng lên ngay cả trong quá trình suy thoái. Lãi suất thấp đã giúp người tiêu dùng giữ lại được các hàng hoá lâu bền như ô tô, nhà cửa, và tiêu dùng thì được hỗ trợ bởi nợ nhiều hơn. Hầu hết các khoản nợ phát sinh do mức lãi suất thấp đều là ở dưới dạng vay thế chấp nhà (hay còn gọi là ký quỹ). Các hàng hoá lâu bền và thị trường nhà đất là cái đích cuối cùng của các khoản đầu tư từ thị trường chứng khoán và khu vực ngân hàng, nơi mà lợi nhuận đầu tư không cao.

Xu hướng tăng tiêu dùng tư nhân do chính sách tiền tệ mở rộng đã kéo dài suốt cả năm 2001, nhưng nó đã biến mất vào năm 2002. Điều đó cho thấy rằng, khu vực hộ gia đình nợ quá nhiều vào năm 2001 và 2002, và gánh nặng chi trả các khoản nợ này đang ngày càng lớn. Mặc dù mức lãi suất còn thấp, nhưng mức nợ tuyệt đối của khu vực hộ gia đình đã trở nên quá lớn vì vậy đã làm hạn chế tiêu dùng của họ.

Biểu đồ 2 cho thấy khu vực hộ gia đình là khu vực vay nợ chủ yếu trong 3 năm vừa qua. Kể từ khi suy thoái bắt đầu diễn ra vào nửa cuối năm 2000, mức tăng nợ bình quân ở khu vực hộ gia đình đã lên tới 18,2%, lớn hơn gấp 2 lần nợ ở khu vực công ty và chính phủ. Vào cuối năm 2002, tỷ lệ nợ của hộ gia đình trên GDP đã lên tới 84,1%, mức cao nhất kể từ trước đến nay, trong khi nợ ở khu vực công ty khá ổn định do kết quả của việc tái cơ cấu công ty sau khủng hoảng tài chính châu Á.

Biểu đồ 2: Mức tăng trưởng bình quân tài sản và nợ của chính phủ, công ty và khu vực hộ gia đình ở Hàn Quốc, quý 3 năm 2000 — quý 3 năm 2003.



Nguồn: Ngân hàng Hàn Quốc

Bên cạnh lãi suất thấp, không thận trọng trong việc sử dụng thẻ tín dụng cũng là nguyên nhân làm cho nợ ở khu vực hộ gia đình tăng nhanh kể từ năm 2000. Thị trường thẻ tín dụng cũng đang ở những bước khởi đầu ở Hàn Quốc và chính phủ vì muốn thúc đẩy tiêu dùng tư nhân nên đã khuyến khích thị trường thẻ tín dụng bằng cách giảm thiểu các yêu cầu đối với người muốn có thẻ, các thủ tục cấp thẻ và ngoài ra còn ưu đãi về thuế đối với những người dùng thẻ. Với những chính sách khuyến khích này, các công ty thẻ tín dụng đã sao lãng việc quản lý rủi ro và tăng thị phần của mình lên bằng cách phát hành càng nhiều thẻ tín dụng càng tốt.

Thị trường thẻ tín dụng đã tăng rất nhanh trong mấy năm vừa qua và sẽ tiếp tục tăng trong tương lai. Dù sao thì, chiến lược định hướng tăng trưởng này chỉ được chấp nhận khi mà nền kinh tế quá nóng; trong thời kỳ suy thoái thì khó có thể tránh khỏi tăng nợ và dẫn đến tình trạng phá sản ngày càng tăng. Mức nợ cao đang đe dọa đến ngân sách tài chính của các công ty thẻ tín dụng ở Hàn Quốc. Các công ty thẻ tín dụng hiện đang thực hiện cắt giảm việc phát hành thẻ tín dụng cho khách hàng, đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng suy giảm tiêu dùng tư nhân trong thời gian gần đây.

Dẫu sao thì, xét về mặt dài hạn, tiêu dùng cũng có dấu hiệu khả quan hơn. Mức tăng trưởng tài sản ròng ở khu vực hộ gia đình đã có dấu hiệu hồi phục trở lại vào năm 2003 sau giai đoạn suy giảm liên tục 1998 - 2002. Điều đó cho thấy, khu vực hộ gia đình đã điều chỉnh cân đối lại ngân sách chi tiêu của họ

vào năm 2003, và vẫn tiếp tục điều chỉnh trong năm 2004 vì người tiêu dùng rất lo lắng về việc làm sao để có thể giảm bớt gánh nặng nợ nần của họ. Việc điều chỉnh này sẽ được thực hiện bằng cách thắt chặt hầu bao. Khi mà người tiêu dùng còn cảm thấy không an tâm về các khoản nợ của họ thì họ sẽ giảm bớt tiêu dùng và tăng tiết kiệm; điều này chứng tỏ cần phải có thời gian cho việc hồi phục xu hướng tăng trưởng. Vì vậy, tiêu dùng tư nhân có thể sẽ không cải thiện được bao nhiêu trong năm 2004. Tiêu dùng tư nhân có thể sẽ được khôi phục trở lại vào năm 2005 (hai năm sau khi điều chỉnh tiêu dùng và tiết kiệm).

2. Đầu tư:

Trong bốn năm vừa qua, đầu tư trang thiết bị đã suy giảm đáng kể, và mức tuyệt đối về đầu tư trang thiết bị là tương đương với mức của năm 1995. Trong khoảng từ năm 1995 cho đến quý 3 năm 2003, GDP thực tế tăng 42% trong khi đầu tư trang thiết bị thực tế tăng chỉ 0,3%. Do suy giảm đầu tư, tăng trưởng về năng lực sản xuất cũng chậm lại.

Có rất nhiều vấn đề trong các quyết định đầu tư ở Hàn Quốc. Vấn đề đầu tiên đó là, việc đầu tư mới nhằm cải thiện năng suất chưa thoả đáng. Năm 2003, đầu tư mới trang thiết bị nhằm cải thiện năng suất chỉ chiếm có 30,1% tổng đầu tư; ở Nhật Bản là 42,0%. Hầu hết các khoản đầu tư là để nhằm mục đích duy trì thành quả. Đầu tư theo kiểu này chắc chắn sẽ không thể thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong tương lai. Vấn đề thứ hai là, tỷ lệ hàng hoá tư bản nhập

khẩu từ Nhật Bản tiếp tục tăng; vì vậy càng làm tăng mức độ phụ thuộc vào Nhật Bản về hàng hoá tư bản. Thâm hụt mậu dịch song phương với Nhật Bản đã đạt mức 18 tỷ đô la Mỹ vào năm 2003, cao nhất từ trước tới nay. Thứ ba là, qui mô các dự án đầu tư trong tương lai sẽ bị thu hẹp.

Nền kinh tế Hàn Quốc tăng trưởng nhờ việc thực thi các dự án đầu tư lớn trong các ngành công nghiệp như ô tô, thép, đóng tàu, và bán dẫn. Việc đầu tư qui mô lớn như vậy đã được hỗ trợ bởi các khoản vay khổng lồ từ các ngân hàng một cách công khai và chịu sự kiểm soát hoàn toàn của chính phủ. Dẫu sao thì, về mặt chủ sở hữu của các ngân hàng Hàn Quốc đã có sự thay đổi trong thời gian gần đây kể từ khi nổ ra cuộc khủng hoảng tài chính năm 1997-1998. Kết quả của quá trình cải cách cơ cấu và thể chế tài chính trong 5 năm qua là, các nhà đầu tư nước ngoài đã chiếm ưu thế về mặt sở hữu trong hầu hết các ngân hàng chủ yếu của Hàn Quốc. Vì vậy, có thể hy vọng rằng các ngân hàng dưới sự kiểm soát của các nhà đầu tư nước ngoài sẽ thận trọng hơn trong việc lựa chọn các dự án đầu tư so với các ngân hàng Hàn Quốc trước đây, do chính phủ chỉ đạo. Các ngân hàng dưới sự kiểm soát của các nhà đầu tư nước ngoài sẽ chú trọng đến việc phân tích lợi nhuận của dự án và quản lý rủi ro hơn là chỉ quan tâm đến các chỉ số doanh thu và những đóng góp cho tăng trưởng kinh tế của quốc gia. Vì vậy, đầu tư sẽ không còn là động lực tăng trưởng chính như trong thập niên 1970-1980.

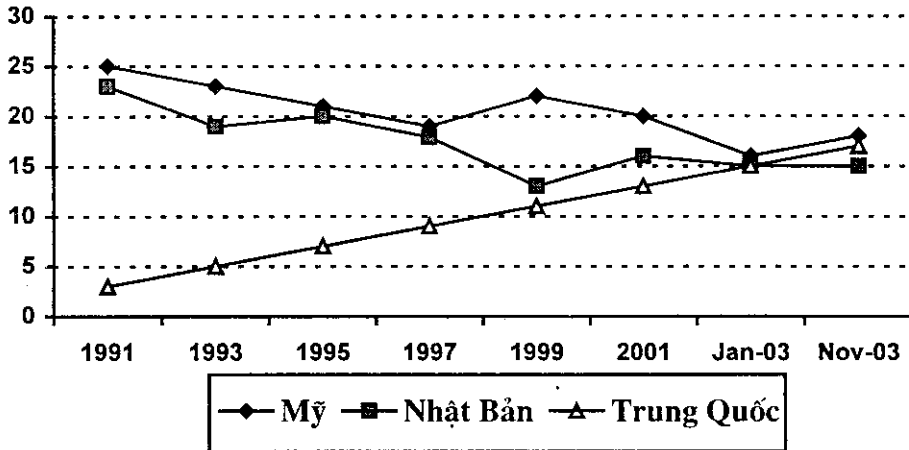
3. Xuất khẩu và Tài khoản vãng lai:

Khác với tiêu dùng tư nhân và đầu tư trang thiết bị, những khu vực bị suy giảm và có mức tăng trưởng âm, xuất khẩu lại có xu hướng tăng trưởng với mức tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 16%; từ tháng 1 đến tháng 7/2004 xuất khẩu của Hàn Quốc liên tục tăng trên 30%; vì vậy, tăng trưởng kinh tế của Hàn Quốc trong thời gian vừa qua chủ yếu là nhờ xuất khẩu. Sự khôi phục của nền kinh tế thế giới đã kích cầu lớn hơn đối với các sản phẩm của Hàn Quốc như các sản phẩm bán dẫn, điện tử, ô tô, và các thiết bị truyền thông không dây. Nền kinh tế thế giới ngày càng hồi phục mạnh hơn và vì vậy xu hướng tăng trưởng xuất khẩu của Hàn Quốc sẽ tiếp tục tăng trong năm tới, mặc dù đồng won đang có xu hướng lên giá so với đồng đô la Mỹ.

Xuất khẩu sang Trung Quốc tiếp tục tăng nhanh trong năm 2003 (biểu đồ 3). Mức tăng trưởng xuất khẩu của Hàn Quốc sang Trung Quốc hàng năm đạt 47,8% (năm 2003). Năm 2003 xuất khẩu sang Mỹ, Liên minh châu Âu và Nhật Bản cũng tăng lên đáng kể, tăng từ 10 đến 20% vượt mức của năm 2002. Thực tế cho thấy, xuất khẩu vào Trung Quốc tăng mạnh đã chứng tỏ Trung Quốc là đối tác thương mại lớn nhất của Hàn Quốc trong năm 2003, vượt qua cả Mỹ, nước luôn dẫn đầu về buôn bán với Hàn Quốc trong nhiều thập kỷ qua. Với mức tăng trưởng nhanh chóng của nền kinh tế Trung Quốc hiện nay thì trong vòng 10 năm tới trao đổi mậu dịch giữa Hàn Quốc và Trung Quốc sẽ vượt Mỹ. Tất nhiên là quan hệ kinh tế giữa Hàn Quốc và Mỹ vẫn tiếp tục phát triển, và Mỹ vẫn là đối tác kinh tế quan trọng hàng đầu của Hàn Quốc và đặc biệt là

trong lĩnh vực dịch vụ và đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

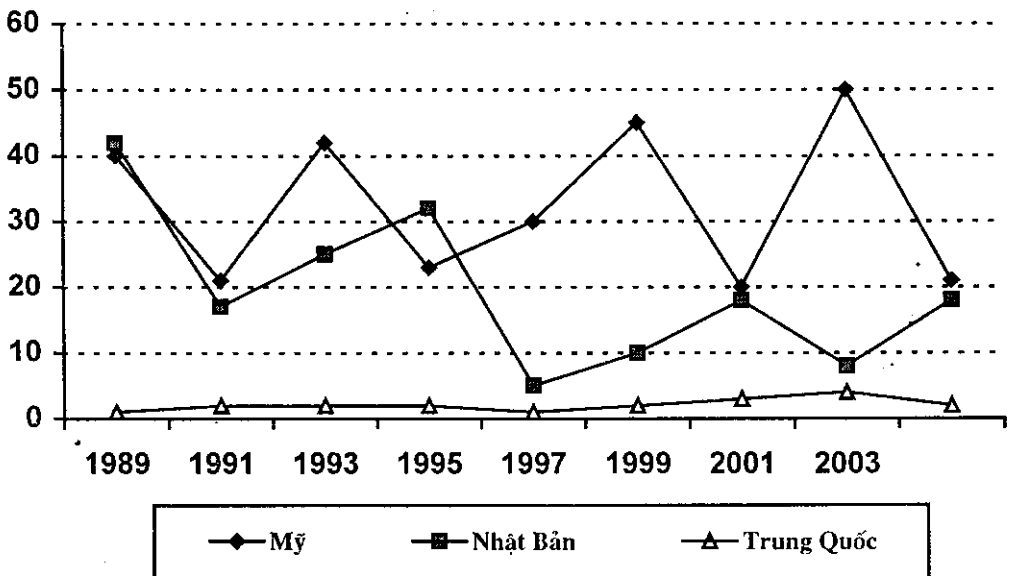
Biểu đồ 3: Buôn bán của Hàn Quốc với Trung Quốc, Nhật Bản và Mỹ



Biểu đồ 4 cho thấy Mỹ là nhà đầu tư lớn nhất ở Hàn Quốc và vẫn sẽ tiếp tục duy trì vị trí này trong tương lai mặc dù FDI vào Hàn Quốc nói chung đã sụt giảm đáng kể. Gần như không có đầu tư

trực tiếp từ Trung Quốc vào Hàn Quốc và có thể FDI từ Trung Quốc vào Hàn Quốc sẽ tăng lên trong vòng 10 đến 20 năm tới.

Biểu đồ 4: FDI vào Hàn Quốc (1989-2003)



Nguồn: Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng

Năm 2003, tăng trưởng nhập khẩu của Hàn Quốc đạt 9,7% thấp hơn nhiều so với mức tăng trưởng xuất khẩu, và được thể hiện rõ trong thặng dư tài khoản vãng lai. Tài khoản vãng lai đạt mức thặng dư kỷ lục 12,3 tỷ USD năm 2003, gấp hơn 2 lần mức kỷ lục của năm 2002. Kế tục thặng dư tài khoản vãng lai từ năm 1998, dự trữ ngoại hối hiện nay đã vượt mức 150 tỷ USD và tài sản nước ngoài ròng vượt 40 tỷ USD. Cộng đồng tài chính quốc tế đã đánh giá cao việc cải thiện vị trí quốc tế của Hàn Quốc. Bảo hiểm rủi ro đối với các chứng khoán Hàn Quốc tiếp tục giảm trong nửa cuối năm 2003 và gần đây đã ổn định trở lại ở mức ngang với mức bảo hiểm của Trung Quốc. Bảo hiểm rủi ro tăng mạnh vào đầu năm 2003 khi xảy ra xung đột hạt nhân với Bắc Triều Tiên và các vụ bê bối về tài chính liên quan đến tập đoàn SK Global.

4. Lạm phát và việc làm:

Nhìn chung, lạm phát năm 2003 diễn ra ở mức vừa phải. Mặc dù mức lạm phát chỉ số giá cả tiêu dùng (CPI) là 3,6% năm 2003, cao hơn một chút so với mức 2,7% của năm 2002 và thấp hơn 2% so với mức trung bình của thập niên 1990. Thứ nhất, nền kinh tế trì trệ, tiêu dùng và đầu tư diễn ra rất chậm chạp trong năm 2003; điều này có nghĩa là vẫn còn rất nhiều khoảng trống cho nền kinh tế mở rộng mà không phải chịu bất kỳ một sức ép nào về mặt cầu đối với lạm phát. Lạm phát năm 2003 chủ yếu là do các yếu tố về chi phí. Rủi ro về địa chính trị đầu năm 2003 đã làm cho giá dầu lửa

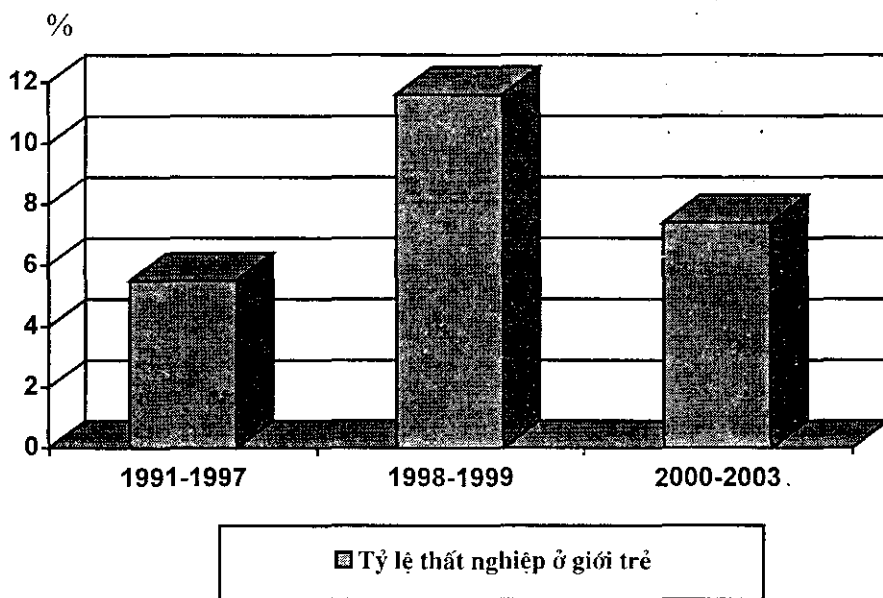
lên cao, nhưng hầu hết những rủi ro bất nguồn từ cuộc chiến tranh Irắc cũng đã được giải toả trong nửa đầu năm 2003. Giá dầu lửa do đó cũng đã được ổn định. Vì vậy, lạm phát vì giá dầu lửa tăng cao là có giới hạn. Mặc dù vậy, Hàn Quốc đã phải đương đầu với giá dầu tăng cao vào năm 2003, đồng won Hàn Quốc cũng đồng thời tăng giá. Đồng won tăng giá đã làm cho giá nhập khẩu giảm và lạm phát thấp.

Tỷ lệ thất nghiệp toàn bộ của Hàn Quốc là 3,4% năm 2003, thấp hơn nhiều so với mức 7% năm 1998 khi mà Hàn Quốc đang phải đối mặt với cuộc khủng hoảng tài chính. Dù sao thì, thị trường tài chính cũng không được mềm dẻo cho lắm để có thể giải quyết các vấn đề liên quan đến việc tạo việc làm. Số thanh niên thất nghiệp đang tăng lên. Biểu đồ 5 cho thấy, tỷ lệ thanh niên thất nghiệp cao hơn khoảng 2% tính bình quân trong 3 năm qua so với giai đoạn trước khi xảy ra khủng hoảng. Tăng tỷ lệ thanh niên thất nghiệp là một hiện tượng mới ở Hàn Quốc. Trong quá khứ, khi nền kinh tế Hàn Quốc tăng trưởng khoảng 8% (tính bình quân), đa số thanh niên tốt nghiệp cao đẳng hoặc đại học đều kiếm được việc làm dễ hơn. Tỷ lệ thất nghiệp của các sinh viên ra trường hiện nay vào khoảng 6,7%, cao hơn nhiều so với tỷ lệ thất nghiệp toàn bộ. Nền kinh tế có vẻ như khó có thể tạo ra được những việc làm mới để đáp ứng việc làm cho những người đang thất nghiệp. Năm 2001, tăng trưởng kinh tế 1% đã tạo ra 133.000 việc làm mới, nhưng tình hình đã trở nên xấu hơn vào năm 2002 và 2003. Tỷ lệ việc

làm mới suy giảm đã làm cho tình hình thị trường làm trở nên tồi tệ hơn đặc biệt là đối với giới trẻ. Thị trường lao động không linh hoạt cũng là một nguyên nhân làm xấu thêm tình trạng thất nghiệp trong giới trẻ. Các liên đoàn lao động hùng mạnh ở Hàn Quốc đã đấu tranh rất thành công nhằm bảo vệ việc

làm cho các công đoàn viên của mình, điều này có nghĩa là rất khó có chỗ cho những ai mới bắt đầu tham gia vào thị trường lao động tìm kiếm việc làm. Vì vậy, vấn đề thanh niên thất nghiệp sẽ khó có thể giải quyết một cách dễ dàng trong thời gian tới.

Biểu đồ 5: Tỷ lệ thất nghiệp trung bình trong giới trẻ Hàn Quốc



5. Thị trường tài chính:

Nhiều chỉ số kinh tế gần đây cho thấy thị trường tài chính đang khôi phục được niềm tin vào nền kinh tế Hàn Quốc. Khoảng cách giữa lãi suất ngắn hạn và dài hạn đã được thu hẹp kể từ đầu năm 2002; xu hướng này tiếp tục diễn ra cho đến quý 2 năm 2003, phản ánh sự thất vọng về thị trường tài chính do sự trì hoãn trong việc khôi phục kinh tế và những kỳ vọng không khả quan chút nào của thị trường cho là nền kinh tế sẽ hồi sinh trong một thời gian ngắn. Cuối cùng lãi suất dài hạn đã được nâng lên và đã làm tăng khoảng

cách giữa lãi suất ngắn hạn và dài hạn kể từ quý 4 năm 2003. Điều này cho thấy, thị trường tài chính đang trở nên lạc quan hơn vào khả năng khôi phục nền kinh tế vào năm 2004 và những năm tiếp theo. Vì vậy, nói chung, lãi suất dài hạn sẽ duy trì xu hướng tăng trưởng trong năm 2004, trong khi lãi suất ngắn hạn vẫn sẽ ở mức thấp bởi vì chính phủ vẫn tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ mở rộng nhằm đảm bảo khôi phục nền kinh tế.

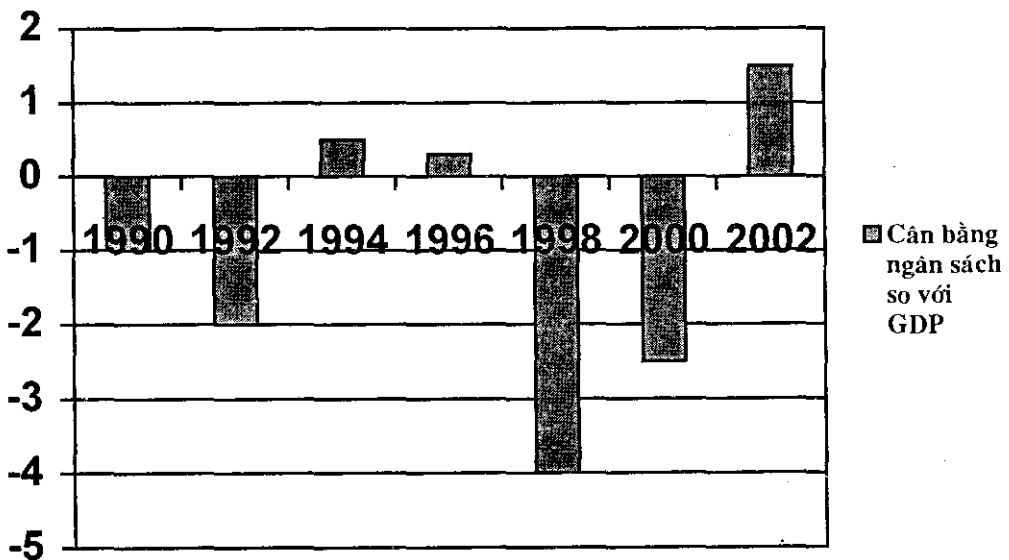
Gần đây, Ngân hàng Phát triển Hàn Quốc cho biết Ngân hàng này sẽ chịu trách nhiệm đối với thẻ tín dụng LG, một công ty thẻ tín dụng không có khả năng

trả nợ lớn nhất, và thực thi một chương trình tái cơ cấu cấp tốc nhằm khôi phục lợi nhuận. Đây là một tin đáng mừng đối với thị trường tài chính bởi vì hầu hết những bất trắc liên quan đến các công ty thế tín dụng đã được loại trừ. Vì vậy, nói chung, thị trường chứng khoán ổn định hơn trong năm 2004 so với năm 2003. Xu hướng chung của đồng won năm 2003 đã lên giá so với đồng đô la. Đó là nhờ đồng đô la liên tục mất giá do thâm hụt tài khoản vãng lai của Mỹ. Tỷ giá won/USD liên tục lên xuống một cách không ổn định do nền kinh tế Hàn Quốc năm 2003 có nhiều bất ổn. Mỗi khi xung đột hạt nhân lên cao hay một vụ bê bối về tài chính xảy ra, đồng won Hàn Quốc lập tức bị giảm giá so với đô la, điều này đã bộc lộ yếu điểm của nền kinh tế Hàn Quốc. Hy vọng rằng xu hướng tăng giá của đồng

won sẽ tiếp tục trong năm 2004 và 2005 và ở mức 1.170/1USD (năm 2003 là 1.192won/1USD)

Biểu đồ 2 cho thấy, khu vực chính phủ đã cải thiện được cán cân kể từ cuộc khủng hoảng châu Á; khu vực chính phủ tích tụ tài sản nhanh hơn tích tụ nợ, ngay cả khi nền kinh tế đang trong tình trạng suy thoái. Điều đó chứng tỏ rằng chính sách ngân sách đã không được mở rộng ở Hàn Quốc, ngay cả trong giai đoạn suy thoái. Thái độ thận trọng về tài chính của chính phủ đã đem lại thặng dư ngân sách cho chính phủ (biểu đồ 6). Nếu nền kinh tế tiếp tục phục hồi trong năm 2004, thu về thuế sẽ tăng và thặng dư ngân sách cũng sẽ tăng, nó có thể vượt 2% GDP trong năm 2004.

Biểu đồ 6: Cán cân ngân sách so với GDP ở Hàn Quốc, 1990-2002



Nguồn: Bộ Tài chính và Kinh tế

6. Một số biện pháp đối phó chủ yếu của chính phủ:

Để đối phó với nguy cơ suy giảm tăng trưởng kéo dài trong mấy năm vừa qua và duy trì mục tiêu tăng trưởng GDP khoảng 5% trong năm 2004-2005 Chính phủ Hàn Quốc đã đề ra một số biện pháp chủ yếu sau:

- Kích cầu toàn diện, nhằm thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng trong nước. Theo kế hoạch này, chính phủ sẽ triển khai các dự án lớn như xây dựng các khu kinh tế tự do, xây dựng thủ đô hành chính mới, các khu vui chơi giải trí...

- Cắt giảm thuế thu nhập, thuế lợi tức và lợi nhuận, tăng chi tiêu thông qua việc nới lỏng tiền tệ.

- Cắt giảm lãi suất ngắn hạn, nhằm kích thích tiêu dùng và chi tiêu của các công ty.

- Hạn chế lương hưu, các quỹ quốc gia và yêu cầu tư nhân tham gia vào các dự án quốc doanh.

Hy vọng rằng với các biện pháp tích cực nêu trên của Chính phủ Hàn Quốc nền kinh tế Hàn Quốc sẽ sớm hồi phục và tăng trưởng trong những năm tới.

2. Kinh tế Việt Nam & Thế giới, Thông tấn xã Việt Nam (các số năm 2003, 2004).

3. *Is Korea's Economy Facing Trouble?* by James M. Lister, Korea Economic Institute, Volume 6, Number 6, June 2004,

4. Quarterly Economic Outlook, July 2004, Korea Development Institute.

5. Monthly Review of Economic Trends (October, 2004), Korea Development Institute.

6. *Economic Survey - Korea 2004: Economic prospects and macroeconomic policies*, Organisation for Economic Co-operation and Development (OECD).

7. *Credit Card Crisis Slows South Korea's Economy* By Andrea Niem, Hong Kong, 11 October 2004, voanews.com.

8. Geopolitics weighs heavily on Korea's economy Tuesday, February 24 - 2004 at 15:03 , ameinfo.com

9. *Is Korea's Economy in Dire Straits?* By Peter W Strydom, Cho Hyung-kwon, Staff Reporters , The Korea Times.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tin Kinh tế tham khảo, Thông tấn xã Việt Nam (các số năm 2001,2002,2003, 2004).